

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỲNH VIỆT NHẬT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỲNH VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUYNH VIET NHAT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110699020

**3. Ngày thành lập:** 25/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 603 đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936839257

Fax:

Email: quynhviethatjsc@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(trừ Hoạt động của các đấu giá viên)                                                                                                                                                   | 4610        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                               | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Bán buôn rau, quả;<br>Bán buôn thực phẩm khác;<br>Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng | 4632(Chính) |
| 4.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn<br>Bán buôn đồ uống không có cồn<br>Bán buôn rượu                                                                                                                      | 4633        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ Hoạt động đấu giá độc lập)                                                          | 8299        |
| 6.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm; Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                          | 4690        |
| 7.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)                                                                              | 4719        |
| 8.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                               | 4723        |
| 9.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                              | 1010        |

|     |                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                             | 1020 |
| 11. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                        | 1030 |
| 12. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                     | 1040 |
| 13. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                 | 1050 |
| 14. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                         | 1061 |
| 15. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                       | 1062 |
| 16. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                       | 1071 |
| 17. | Sản xuất đường                                                                      | 1072 |
| 18. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                 | 1073 |
| 19. | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                        | 1074 |
| 20. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                               | 1075 |
| 21. | Sản xuất chè                                                                        | 1076 |
| 22. | Sản xuất cà phê                                                                     | 1077 |
| 23. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                      | 1079 |
| 24. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)     | 4791 |
| 25. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)). | 4799 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 180.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VIẾT CƯỜNG | Thôn Trần Phú,<br>Xã La Phù,<br>Huyện Hoài Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 144.000       | 1.440.000.000            | 80,000       | 0010870440<br>43                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Tổng số                            | 144.000       | 1.440.000.000            | 80,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>HIỀN   | Thôn Trần Phú,<br>Xã La Phù,<br>Huyện Hoài Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 18.000        | 180.000.000              | 10,000       | 0011560257<br>11                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                    | Tổng số                            | 18.000        | 180.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                            |                           |        |             |        |              |
|---|-------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN TRƯỜNG | Thôn Ngọc Đình, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 18.000 | 180.000.000 | 10,000 | 001091021499 |
|   |                   |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                            | Tổng số                   | 18.000 | 180.000.000 | 10,000 |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 15/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087044043

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trần Phú, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trần Phú, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội